

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về thực hiện các dự án đầu tư thuộc Chương trình kích cầu của Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 7640/SKHĐT-KT ngày 06 tháng 9 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về thực hiện các dự án đầu tư thuộc Chương trình kích cầu của Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Sửa đổi Khoản 1, Điều 1:

“1. Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể trong nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã có hoạt động đầu tư trên địa bàn thành phố; các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể được thành lập tại thành phố thực hiện các dự án đầu tư ngoài nước (Lào, Campuchia).”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c, Khoản 1, Điều 3:

“c) Các dự án thuộc các ngành: cơ khí (Các phân ngành, sản phẩm thuộc ngành cơ khí - Theo Phụ lục I đính kèm); điện tử - công nghệ thông tin; hóa dược - cao su; dự án đầu tư sản xuất các loại máy móc, sản phẩm điện tử, thiết bị thể hệ mới sử dụng công nghệ mới được tự động hóa, điều khiển theo các chương trình máy tính.”

3. Bổ sung thêm điểm e vào Khoản 1, Điều 3:

“e) Các dự án đầu tư xây dựng trung tâm hòa tấu trên địa bàn thành phố.”

4. Bổ sung thêm điểm g vào Khoản 1, Điều 3:

“g) Các dự án đầu tư sản xuất các sản phẩm thuộc ngành công nghiệp hỗ trợ phục vụ các ngành công nghiệp điện tử - tin học, công nghiệp công nghệ cao của thành phố (Theo Phụ lục II đính kèm).”

5. Sửa đổi điểm a, Khoản 2, Điều 3:

“a) Các dự án đầu tư sản xuất các sản phẩm thuộc ngành công nghiệp hỗ trợ phục vụ các ngành công nghiệp dệt - may, da - giày của thành phố (Theo Phụ lục III đính kèm).”

6. Sửa đổi điểm b, Khoản 2, Điều 3:

“b) Dự án đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ cho các ngành sản xuất vật liệu composit, vật liệu mới có chất lượng cao; sản xuất sản phẩm in phức hợp, bao bì màng đa lớp, bao bì thân thiện môi trường.”

7. Sửa đổi điểm c, Khoản 2, Điều 3:

“c) Dự án đầu tư sản xuất các sản phẩm như: điện gia dụng, dây cáp điện, dây điện tử, đèn LED, máy biến áp, ống thép không rỉ, Copp - pha nhựa, lớp ô tô được tiêu thụ trong nước.”

8. Sửa đổi, bổ sung điểm f, Khoản 2, Điều 3:

“f) Dự án đầu tư xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; dự án đầu tư cơ sở giết mổ; sản xuất giống gia súc, gia cầm; dự án đầu tư cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi. Các dự án này phải đáp ứng yêu cầu bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, không gây ô nhiễm môi trường; sản phẩm của các dự án phải thuộc danh mục hoặc phục vụ cho sản xuất các mặt hàng thiết yếu theo Chương trình bình ổn giá cả thị trường và được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.”

9. Bổ sung thêm điểm h vào Khoản 2, Điều 3:

“h) Các dự án cải tạo và nâng cấp lưới điện hiện hữu; ngầm hóa hệ thống mạng lưới dây dẫn thông tin truyền thông trên địa bàn trung tâm thành phố”.

10. Sửa đổi, bổ sung điểm a, Khoản 3, Điều 3:

“a) Mức lãi suất hỗ trợ theo thực tế nhưng tối đa không quá mức lãi suất huy động tiền bằng đồng VN kỳ hạn 12 tháng bình quân của 4 ngân hàng thương mại trên địa bàn thành phố (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh) công bố hàng tháng (loại trả lãi sau) cộng thêm phí quản lý từ 1% đến 2%/năm.

Phần chênh lệch lãi vay do chênh lệch giữa mức lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng hoặc Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh với mức lãi suất hỗ trợ của ngân sách thành phố sẽ do Chủ đầu tư tự cân đối.”

11. Sửa đổi Khoản 4, Điều 4:

“4. Tổng vốn vay của các dự án được ngân sách hỗ trợ lãi vay thông qua Chương trình này là không quá 12.000 tỷ đồng, bao gồm số vốn vay theo Quyết định số 20/2009/QĐ-UBND. Ngân sách thành phố không thanh toán phần lãi phát sinh do chủ đầu tư không hoàn trả lại vốn gốc đúng thời hạn quy định trong dự án được duyệt.”

12. Bổ sung thêm Khoản 5, Điều 8:

“5. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện quyết toán đối với các khoản được ngân sách hỗ trợ khi chấm dứt thời gian hỗ trợ lãi vay của dự án.”

13. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 9:

“1. Căn cứ Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch hỗ trợ lãi vay hàng năm đối với các dự án tham gia Chương trình kích cầu thông qua đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư và hồ sơ đề nghị cấp bù lãi vay cho các chủ đầu tư, Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh kiểm soát, cấp bù lãi vay cho các chủ đầu tư. Hồ sơ do chủ đầu tư cung cấp để làm cơ sở kiểm soát cấp bù lãi vay bao gồm:

- Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố về quy mô, mục tiêu của dự án, tổng vốn đầu tư, mức vốn được ngân sách hỗ trợ lãi vay, thời gian hỗ trợ lãi vay, nguồn vốn đầu tư, chi phí cho các hạng mục: xây lắp, thiết bị, công nghệ được ngân sách hỗ trợ lãi suất vốn vay;

- Bản sao (có thị thực) hợp đồng tín dụng đã ký với các tổ chức tín dụng và Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh cho vay;

- Bảng kê chi phí phát sinh và phiếu tính lãi đối với các khoản vay thuộc hạng mục hoặc khoản mục chi phí đã được Ủy ban nhân dân thành phố xét duyệt hỗ trợ lãi suất vay vốn;

- Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư;

- Giấy rút vốn đầu tư;

- Bảng kê chi tiết nội dung thanh toán các khoản vay được ngân sách hỗ trợ lãi có xác nhận của tổ chức tín dụng (Theo Phụ lục IV đính kèm).”

14. Bổ sung thêm Khoản 4, Điều 9:

“4. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện quyết toán đối với các khoản được ngân sách hỗ trợ khi chấm dứt thời gian hỗ trợ lãi vay của dự án.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười (10) ngày, kể từ ngày ký. Các quy định khác tại Quy định về thực hiện các dự án đầu tư thuộc Chương trình kích cầu của Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố không sửa đổi, bổ sung vẫn có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành của thành phố, Tổng Giám đốc, Giám đốc các Tổng Công ty, Công ty trực thuộc thành phố quản lý và chủ đầu tư các dự án liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT/TU; TT/HĐND.TP; TT/UBND.TP;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam TP và các đoàn thể;
- Văn phòng Thành ủy;
- VP Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND. TP;
- UBND các quận - huyện;
- CN các NH thương mại, NH đầu tư,
Ngân hàng cổ phần trên địa bàn TP;
- Các báo, đài TW và TP;
- VPUB: các PVP;
- Các Phòng CV, THKH (6b), TTCB;
- Lưu: VT, (THKH/Q) MH 205



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**


Lê Hoàng Quân

PHỤ LỤC I
Danh mục các phân ngành, sản phẩm thuộc ngành cơ khí
được hỗ trợ 100% lãi vay

- Cơ khí chế tạo máy, chế tạo khuôn mẫu.
- Sản xuất phương tiện vận tải thủy, máy công cụ, máy động lực, máy sản xuất phục vụ nông - lâm - ngư nghiệp và công nghiệp chế biến.
- Sản xuất thiết bị toàn bộ, thiết bị kỹ thuật điện và cơ điện tử, rôbot công nghiệp.
- Sản xuất linh kiện, phụ tùng máy công nghiệp.
- Sản xuất dụng cụ quang học, thiết bị kiểm tra an toàn, thiết bị đo lường.
- Tạo phôi và luyện bột kim loại.

PHỤ LỤC II
Danh mục các sản phẩm thuộc ngành công nghiệp hỗ trợ
được hỗ trợ 100% lãi vay

1. Ngành Điện tử - Tin học:

- Linh kiện điện tử - quang điện tử cơ bản: Transistor, mạch tích hợp, cảm biến, điện trở, tụ, điôt, ăngten, thyristor;
- Linh kiện thạch anh; Vi mạch điện tử;
- Vật liệu sản xuất linh kiện điện tử: Chất bán dẫn, vật liệu từ cứng, vật liệu từ mềm, chất cách điện tích cực;
- Linh kiện phục vụ công nghiệp lắp ráp sản phẩm điện tử: Linh kiện nhựa, linh kiện cao su, chi tiết cơ - điện tử, linh kiện kính;
- Pin sản xuất theo công nghệ mới dùng cho ngành thông tin, tin học, dân dụng thay thế pin - ắc quy chì truyền thống.

2. Các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành công nghiệp công nghệ cao.

- Các loại linh kiện điện tử, mạch vi điện tử để phát triển các thiết bị: Thiết bị ngoại vi, máy vi tính, đồ điện tử gia dụng, thiết bị nghe nhìn.
- Các loại chi tiết cơ khí tiêu chuẩn chất lượng cao: Các loại đai ốc, bu lông, ốc vít có độ chính xác cao dùng cho các thiết bị điện tử, cơ điện tử, điện tử y tế, rôbot công nghiệp.
- Các cụm linh kiện, phụ tùng cho hệ thống thiết bị sản xuất điện năng từ năng lượng mới và năng lượng tái tạo.
- Các loại chi tiết nhựa chất lượng cao: Các bộ truyền động chính xác, các chi tiết có độ bền và tuổi thọ cao, chịu nhiệt và chịu mài mòn bằng nhựa.

PHỤ LỤC IV

CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG KÊ CHI TIẾT NỘI DUNG THANH TOÁN CÁC KHOẢN VAY ĐƯỢC NGÂN SÁCH HỖ TRỢ LÃI

Dự án:

ĐVT: đồng.

Số TT	Hợp đồng tín dụng		Ngày nhận nợ	Số tiền vay	Nội dung thanh toán	Ghi chú
	Số	Ngày				

Giám đốc

Xác nhận của tổ chức tín dụng